

THÔNG BÁO

**Kết quả thẩm định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
của Trường trung học phổ thông Hiệp Hòa số 4 năm học 2025-2026**

Căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; mức học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập; danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ năm học 2025-2026 (Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND);

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SGDĐT ngày 15/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trường trung học phổ thông (THPT) Hiệp Hòa số 4 tại Tờ trình số 10/TTr -THPTHH4 ngày 05/11/2025 về việc phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Biên bản thẩm định các khoản thu của Phòng Kế hoạch - Tài chính đối với Trường THPT Hiệp Hòa số 4;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả thẩm định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 đối với Trường THPT Hiệp Hòa số 4 như sau:

(Chi tiết theo phụ lục gửi kèm)

Thủ trưởng đơn vị căn cứ thông báo, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, quản lý thu, chi, hạch toán, quyết toán các khoản thu năm học 2025-2026 theo đúng các văn bản quy định hiện hành. Quá trình thực hiện có vướng mắc, liên hệ phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở GDĐT để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Trường THPT Hiệp Hòa số 4 ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC_{Quân}.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thêm

Phụ lục**THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026****TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆP HÒA SỐ 4***(Kèm theo Thông báo số 49/TB-SGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Sở GDĐT)*

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Thời gian thu	Mức thu đơn vị đề nghị	Kết quả thẩm định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	DANH MỤC CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ					
1	Vệ sinh trường học	đồng/HS/tháng	HK1 thu tháng 12/2025, HK2 tháng 02/2026	12.000	12.000	
2	Nước uống			7.000	7.000	
3	Dịch vụ tuyển sinh các cấp					
3.1	Xét tuyển	Đồng/HS/đợt xét	Theo quy định của Sở GDĐT	Theo công bố giá dịch vụ của đơn vị	Nhất trí	
3.2	Thi tuyển sinh	Đồng/HS/kỳ thi				
3.3	Giá cấp phát các loại phôi bằng, chứng chỉ	Đồng/HS				
4	Tổ chức thi khảo sát, đánh giá năng lực, thi thử, luyện kỹ năng làm bài thi (Theo hình thức trực tuyến bằng 90% theo hình thức trực tiếp)					
4.1	Thi, kiểm tra tự luận	Đồng/môn thi/lần thi, kiểm tra	Thu theo số lần tổ chức thi thực tế không quá 4 lần thi/ năm học	20.000	20.000	
4.2	Thi, kiểm tra trắc nghiệm			15.000	15.000	
4.3	Thi, kiểm tra kết hợp tự luận và trắc nghiệm			20.000	20.000	
5	Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ngoài nhà trường)	Đồng/HS/năm học	Thu khi tổ chức	350.000	350.000	Tổ chức cho học sinh đi thăm Văn miếu Quốc Tử Giám; Bảo tàng lịch sử Quân sự Việt Nam; làng Gốm Bát Tràng. Thời gian đi 01 ngày

TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Thời gian thu	Mức thu đơn vị đề nghị	Kết quả thẩm định	Ghi chú
6	Dạy kỹ năng sống: - Phòng giáo dục kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. - Học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - Rèn 07 kỹ năng để thành công	Đồng/tiết/học sinh	Thu theo lần thực hiện: Tháng 12/2025, Tháng 02/2026, Tháng 04/2026.	6.000	6.000	không quá 3 tiết/1 buổi; không quá 3 buổi/năm học
7	Trông giữ xe					
7.1	Xe đạp, xe đạp điện	Đồng/xe/tháng	HK1 tháng 11/2025, HK2 vào tháng 02/2026	15.000	15.000	
7.2	Xe máy điện, xe máy			40.000	40.000	
II	CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ MUA HỘ NGƯỜI HỌC					
1	Điện sử dụng điều hòa	Đồng/HS/tháng	Thu theo tháng sau khi chốt chỉ số công tơ điện	Theo thực tế sử dụng	Nhất trí	
2	Xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ tu sửa CSVC, mua thiết bị dạy học	Tổng dự toán 167 triệu đồng	Vận động vào tháng 12/2025	Vận động ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh.	Nhất trí	Làm mái vòm tôn, lắp hệ thống điện khu vực sân trước nhà công vụ.
3	Thẻ học sinh.	HS/năm học	Tháng 12/2025	25.000	25.000	Quy cách theo biên bản thẩm định
4	Đồng phục					
4.1	Áo cộc tay:	01chiếc/1HS, mặc vào các ngày có hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm			Không duyệt	

TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Thời gian thu	Mức thu đơn vị đề nghị	Kết quả thẩm định	Ghi chú
4.2	Áo trắng dài tay	02 chiếc/1 HS, mặc vào Thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu			Nhất trí danh mục các loại đồng phục, nhà trường phổ biến để phụ huynh tự thực hiện	Quy cách theo biên bản thẩm định
4.3	Áo Đoàn dài tay	01 chiếc/HS, mặc vào Thứ Ba, thứ Năm				
4.4	Áo khoác mùa đông mỏng	Thời tiết rét dưới 15 độ không thực hiện quy định mặc đồng phục, học sinh lựa chọn áo khác mỏng hoặc áo khoác dày.		Học sinh lựa chọn một trong hai loại áo khác mùa đông		
4.5	Áo khoác mùa đông dày	Thời tiết rét dưới 15 độ không thực hiện quy định mặc đồng phục, học sinh lựa chọn áo khác mỏng hoặc áo khoác dày.				
4.6	Bộ Thẻ dục, thể thao học sinh:	01 bộ/1 HS, mặc vào các ngày có tiết học Thẻ dục				
5	Phô tô đề kiểm tra, giấy kiểm tra, phiếu trả lời trắc nghiệm, giấy nháp các	Đồng/học sinh/năm học	Tháng 12/2025	100.000	100.000	Kiểm tra giữa kì 1,2 và cuối kì 1, 2 (4 đợt kiểm tra)- 8 môn thi